TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2023/HS-ST
Ngày 11 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùa A Phềnh

Ông Lò Văn Sung

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 199/2023/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204 /2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 2001; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản M, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T1 và bà Lò Thị T2; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn C, sinh năm: 1930, Địa chỉ: Bản M, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ, ngày 02/6/2023, tại khu vực bản Mé, xã Thanh Hưng, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Đồn Biên phòng T phối hợp với Đồn biên phòng P - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã T, huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại tay trái của Lò Văn T đang cầm 01 gói nilon màu đen, bên trong 0,26 gam Heroine và 01 gói nilon màu đen bên trong có 0,9 gam

Methamphetamine (tổng khối lượng 2 chất ma túy thu giữ của T là 1,16 gam). Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do vào khoảng 12 giờ ngày 02/6/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27FB-1216 (xe của ông Lò Văn C, là ông nội của bị cáo) từ nhà ở Bản M, xã T, huyện Đ đến bản Nà Ngum, xã Thanh Yên, huyện Đ, mục đích là để mua ma túy về sử dụng. Tại khu vực đường thuộc bản Nà Ngum, bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng và 01 gói bên trong có 10 viên Methamphetaamine với giá 200.000 đồng. Mua xong bị cáo cầm số ma túy mua được ở tay trái rồi điều khiển xe đi về nhà, trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 868/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm 0,26 gam các cục chất bột màu trắng; 0,9 gam các viên nén màu hồng. Mẫu các bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Heroine; Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,15 gam chất bột màu trắng và 0,79 gam chất bột màu hồng.

Tại Bản cáo trạng số: 142/CT-VKSHĐB ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn C trình bày: Ông C là ông của bị cáo T. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27FB-1216 là xe của ông C, do ông C mua của ông Quàng Văn Muôn ngày 15/4/2023 với giá là 6.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông C không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc đi mua ma túy. Ông C đề nghị trả lại xe cho ông, để ông làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine và 0,79 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định). Trả lại cho ông C Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27FB-1216.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ, ngày 02/6/2023, tại khu vực bản Mé, xã Thanh Hưng, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,9gam Methamphetamine và 0,26gam Heroine (tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 1,16 gam), mục đích là để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ông nội của bị cáo được tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 20 tháng đến 24 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo làm ruộng thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản nào khác có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ giải quyết trong vụ án.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine và 0,79 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định) do là vật nhà nước cấm tàng trữ.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát: 27FB-1216; loại xe hai bánh dưới 50cm3; nhãn hiệu: ESPERO; màu sơn: Xanh; số máy: VDE JQ1 39FMB ☆004639☆; số khung: REWCBIPLAR ☆004639☆, xe đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong và 01 chìa khóa xe mô tô, mà cơ quan công an tạm giữ của bị cáo Lò Văn T. Chiếc xe là của ông Lò Văn C (do ông C mua của ông Muôn nhưng chưa sang tên), ông C không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc đi mua ma túy về sử dụng nên cần trả lại chiếc xe kèm chìa khóa xe cho ông Lò Văn C.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 02/6/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine và 0,79 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định).

Trả lại cho ông Lò Văn C 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát: 27FB-1216; loại xe hai bánh dưới 50cm3; nhãn hiệu: ESPERO; màu sơn: Xanh; số máy: VDE JQ1 39FMB ☆004639☆; số khung: REWCBIPLAR ☆004639☆, xe đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong và 01 chìa khóa xe mô tô.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/7/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HSNV, CA huyện Đ;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bằng